

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O - TP. HÀ N
Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/7/2021
“V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N

- **Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
2. Ông Lê Huy Trọng

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Anh Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố Hà N .

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O :** Ông Nguyễn Thọ Thuận-kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O - TP. Hà N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QQĐXX –ST ngày 22 tháng 6 năm 2021; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021 ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi Th , sinh năm 1982;

ĐKHK và nơi ở: Xóm An L , thôn Đàn V , xã Cao V , huyện Thanh O , TP. Hà N.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1983

ĐKHK và nơi ở: Xóm Hòa B , thôn Đàn V , xã Cao V , huyện Thanh O , TP. Hà N.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Nh , sinh năm 1960 (*là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Th*)

ĐKHK và nơi ở: Xóm Hòa B , thôn Đàn V , xã Cao V , huyện Thanh O , TP. Hà N.

(*Tại phiên tòa anh Th có mặt; bà Nh, chị Th vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1983. *Trú tại:* thôn Đàn V , xã Cao V , huyện Thanh O , TP. Hà N ,hai chúng tôi Đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2006 trước khi tổ chức kết hôn chúng tôi có được tự do tìm hiểu, là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết theo phong tục tập quán địa phương chị Th về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà tôi ngay vợ chồng chung sống với nhau hòa

thuận hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì hai vợ chồng tôi có va chạm xích mích và đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm giữa tôi và chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Cháu *Nguyễn Quang V*, sinh ngày 07/9/2007 và cháu *Nguyễn Thị Vân A*, sinh ngày 26/8/2011, Hiện nay cả hai cháu đang ở với tôi, Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn tôi, tôi xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu, tôi không yêu cầu chị Thu phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Công sức: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ; cho vay nợ: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt; Sau khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của anh Th tại lời khai của bà Nguyễn Thị Nh (*là mẹ đẻ của chị Th*) trình bày: anh Th và chị Thu cưới có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V, sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị Th về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh Th ngày, vợ chồng chung sống với nhau được 14 năm thì vợ chồng mâu thuẫn, do anh Th ngược đãi đánh đập nhiều lần và đuổi chị Th ra khỏi nhà, chị Th đã về nhà tôi từ đầu năm 2020 anh Th không quan tâm đến chị Th, mặc dù chị Th có bệnh tật, ốm đau. Nay tôi được biết Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án về việc anh Th xin ly hôn chị Th, tôi là mẹ đẻ của chị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì hiện nay chị Th đang ốm đau không khai báo được, còn tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án giao tôi sẽ có trách nhiệm thông báo lại và giao cho chị Th biết.

Về con chung: Chị Th, anh Th có 02 con chung là: Cháu *Nguyễn Quang V*, sinh ngày 07/9/2007 và cháu *Nguyễn Thị Vân A*, sinh ngày 26/8/2011, Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Th, nếu Tòa án giải quyết cho anh Th ly hôn với chị Th, quan điểm của tôi để anh Th tiếp tục nuôi cả hai cháu, vì hiện nay chị Th đang ốm đau, bệnh tật không có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Tôi được biết anh Th, chị Th không có tài sản, công nợ gì.

Tòa án có thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và đưa ra xét xử tôi đề nghị xét xử vắng mặt chị Th.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do chị Th không đến Tòa án để khai nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Th vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Chị Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Và giao con cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1}. *Về tố tụng* : Anh Nguyễn Phi Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O ,Thành phố Hà N giải quyết việc hôn nhân của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh O.

{2}. *Về Tình Cảm*: Anh Nguyễn Phi Th và chị Nguyễn Thị Th trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V ngày 06/10/2006, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh Th với chị Th là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian luôn xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc anh có nóng tính dẫn đến vợ chồng thường hay xô sát chính vì thế chị Th đã bỏ đi khỏi nhà anh từ đầu năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã đến gia đình chị Th để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Th không khai báo mặc dù chị có nhà. Do vậy Cần áp dụng Điều 175, 177; điểm b khoản 2 điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng là phù hợp với pháp luật. Xét đời sống chung của anh Th và chị Th không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

{3}. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu *Nguyễn Quang V* , sinh ngày 07/9/2007 và cháu *Nguyễn Thị Vân A* , sinh ngày 26/8/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Th , khi ly hôn cần tiếp tục giao cả hai cháu cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị Thu cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị Th có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

{4}. *Về tài sản chung; Công nợ; công sức* : Do chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

{5}. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 56 , 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Anh **Nguyễn Phi Th** được ly hôn chị **Nguyễn Thị Th**

Về con chung: Giao anh Nguyễn Phi Th tiếp tục nuôi dưỡng Cháu *Nguyễn Quang V* , sinh ngày 07/9/2007 và cháu *Nguyễn Thị Vân A* , sinh ngày 26/8/2011, tạm

hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị Th , cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị Thu có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án Buộc anh Nguyễn Phi Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02436 ngày 15/3/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 19/7/2021.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Cao Viên, huyện Thanh O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O , thành phố Hà N .

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hà N ;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh O ;
- UBND xã Cao V ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng